

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-7-2021

V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Bùi Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh DQT; ĐKNKTT: Số 13 T1 P3, A, phường B, quận C, Hải Phòng; hiện trú tại địa chỉ: Số 2/1/10, đường D, phường E, quận F, Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Chị PTN; ĐKNKTT: Số 13 T1 P3, A, phường B, quận C, Hải Phòng; hiện trú tại địa chỉ: BH 0203 G, phường H, quận I, Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24-10-2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, biên bản hòa giải ngày 15-01-2020, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 11-5-2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn (anh DQT) trình bày:

Anh DQT và chị PTN đã từng là vợ chồng hợp pháp nhưng do quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên hai bên đã giải quyết ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 115/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27-4-2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh DQT và chị PTN. Về con chung hai bên thỏa thuận để chị PTN trực tiếp nuôi dưỡng cháu J, sinh ngày 19-3-2012 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau ly hôn thì anh DQT và chị PTN vẫn ở chung một nhà tại địa chỉ: Số 13T1P3 đường A, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng. Đến ngày 04-10-2020 thì hai bên đã bán căn nhà nêu trên, chị PTN và cháu J đi thuê nhà ở nơi khác, còn anh DQT thì về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay. Trong thời gian anh và chị PTN sống xa nhau thì anh DQT vẫn thường xuyên đến thăm gặp và chăm sóc, dạy bảo cháu J. Tuy nhiên, anh DQT khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn vì các lý do sau:

- Về điều kiện ổn định chăm sóc, nuôi dạy con: Hiện anh DQT là công chức nhà nước công tác tại Sở Giao thông Vận tải Hải Phòng, thời gian làm việc theo giờ hành chính nên có đủ thời gian để chăm sóc, kèm cặp cháu J trong việc học tập và rèn luyện nâng cao sức khỏe, phát triển về thể chất và tinh thần. Anh DQT trình bày có thu nhập ổn định và có nơi ở ổn định cùng bố mẹ đẻ tại số nhà 2/1/10 đường D, phường E, quận F, Hải Phòng.

- Anh DQT luôn phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong việc chăm lo, giáo dục cháu J ở trường học cũng như ở nhà. Bản thân anh tham gia trong Ban chi hội phụ huynh của lớp nên thường xuyên tổ chức cho các cháu những hoạt động thể chất như bóng đá và các môn thể thao, giúp các cháu nâng cao sức khỏe để việc học tập được tốt hơn.

- Về phía chị PTN trước đây và hiện tại đều làm công việc tự do, công việc và thu nhập không ổn định. Sau khi bán ngôi nhà chung thì chị PTN phải đi thuê nhà ở và không có công việc và thu nhập ổn định. Chị PTN không đảm bảo về sức khỏe để chăm sóc con một cách đầy đủ nên dẫn đến cháu J đã bị viêm toàn bộ niêm mạc dạ dày - hành tá tràng do nhiễm vi khuẩn *Helicobacter Pylori* (HP) và nguồn lây nhiễm vi khuẩn HP là từ chị PTN do hàng ngày cháu J ăn ở cùng.

- Chị PTN và anh DQT mâu thuẫn với nhau rất trầm trọng trong phương pháp giáo dục con sau khi ly hôn. Thời gian cháu J sống cùng chị PTN luôn bị điểm kém và thường đi học muộn giờ mặc dù nơi ở và trường học cách nhau khoảng chưa đến 500 mét.

- Với điều kiện sức khỏe kém, công việc và thu nhập không ổn định, phương pháp nuôi dạy, giáo dục con không được đảm bảo của chị PTN như vậy nên tôi (DQT) đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; cụ thể tôi đề nghị Tòa án giao cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con là J cho đến khi cháu trưởng thành để tôi có điều kiện được chăm lo sức khỏe, sinh hoạt, học tập và sự phát triển đúng đắn của cháu J. Tôi không yêu cầu chị PTN phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng.

Tại bản tự khai đề ngày 17-12-2020, biên bản hòa giải ngày 15-01-2020 và tại phiên tòa, bị đơn (chị PTN) trình bày:

Tôi (PTN) không đồng ý với ý kiến và yêu cầu mà anh DQT trình bày ở trên. Về việc kinh doanh tự do của tôi, tôi có đủ thời gian để lo cho cháu J đi học chính thức và đi học thêm. Tôi linh hoạt được thời gian chăm sóc lo cho cháu J. Về chỗ ở sinh sống của tôi: Tôi ở tại địa chỉ BH0203 G, phường H, quận I, Hải Phòng từ ngày 04-10-2020 ổn định và không dịch chuyển nhiều chỗ, sinh hoạt ổn định từ đó đến nay. Về chăm sóc con, tôi không để thiếu thốn về tinh thần và vật chất. Về sức khỏe của tôi: Tôi đi khám sức khỏe định kỳ hàng năm để đảm bảo được sức khỏe của tôi để tôi có đủ sức khỏe nuôi con. Việc tôi bị bệnh nhiễm khuẩn HP nhưng hiện tại kết luận khám sức khỏe mới nhất về bệnh nhiễm khuẩn HP đã âm tính. Đối với thuốc dành cho con tôi sử dụng thuốc tốt nhất dành cho thể chất của con. Hiện tại tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu J nhưng tôi không cản trở việc chăm sóc, thăm nom của anh DQT đối với con, luôn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu J. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh DQT và để tôi được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu J cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền giải quyết vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp; về tư cách tham gia tố tụng; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện Kiểm sát; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự tại phiên tòa đã được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên theo khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình. Hiện cháu J sinh ngày 19-3-2012, tính đến ngày xét xử cháu đã 09 tuổi 04 tháng nên cần có căn cứ để xem xét nguyện vọng của cháu như đã trình bày tại các biên bản làm việc và đơn đề nghị như cháu đã trình bày. Mặt khác anh DQT có sức khỏe tốt, có chỗ ở ổn định, có việc làm thu nhập hàng tháng, do đó với những điều kiện hiện tại anh DQT có thể đảm bảo được cho cháu J cuộc sống ổn định hơn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giao cho nguyên đơn (anh DQT) trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con là J, sinh ngày 19-3-2012. Do nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra để xem xét giải quyết. Chị PTN phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật có tranh chấp: Nguyên đơn (anh DQT) khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với bị đơn (chị PTN) có địa chỉ cư trú tại phường H, quận I nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng theo quy định tại khoản 3 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh DQT và chị PTN đã từng có quan hệ vợ chồng hợp pháp và có một con chung là cháu J, sinh ngày 19-3-2012. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh DQT và chị PTN đã ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 115/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27-4-2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh DQT và chị PTN và giao cho chị PTN trực tiếp nuôi dưỡng cháu J theo thỏa thuận của các bên. Nguyên đơn cho rằng bị đơn được giao trực tiếp nuôi con nhưng không đảm bảo các điều kiện cho con sinh sống và học tập nên đã khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày về việc bị đơn không nuôi dưỡng và chăm sóc con đầy đủ. Cụ thể là việc bị đơn đã để lây bệnh nhiễm khuẩn HP từ mình sang con. Việc bị đơn được giao trực tiếp nuôi con nhưng không đủ khả năng và không có phương pháp dạy học cho con nên lực học của con giảm sút rõ ràng và phải đến khi có sự tham gia của nguyên đơn thì cháu J mới vượt qua được các môn thi cuối năm. Mặt khác, cháu J là con trai và là cháu đích tôn của gia đình và cháu đang bước vào lứa tuổi thiếu niên nên cần có sự chỉ bảo kèm cặp của người cha trong việc hướng dẫn cháu sinh hoạt cho phù hợp với sự phát triển về giới tính. Việc để bị đơn (chị PTN) tiếp tục nuôi dưỡng cháu J sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của cháu J. Do vậy nguyên đơn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của mình và giao cho nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu J cho đến khi cháu J trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ngoài ra nguyên đơn còn trình bày và chứng minh về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện về vật chất, tình cảm để nuôi dưỡng cháu J được tốt hơn so với việc bị đơn đang nuôi con và nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Bị đơn (chị PTN) trình bày về việc được giao trực tiếp nuôi con và vẫn chăm sóc con đầy đủ, đảm bảo cho con cả về vật chất và tinh thần. Đảm bảo cho con phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần như những trẻ em khác cùng lứa tuổi. Bị đơn khẳng định không hề ngăn cản mà luôn tạo điều kiện để nguyên đơn thực hiện việc thăm nom và chăm sóc con. Như vậy, việc bị đơn nuôi con đảm bảo đầy đủ về quyền lợi cho con và không hề có gì vi phạm và làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi chính đáng của con. Do vậy bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết để bị đơn được tiếp tục được nuôi con cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu J là con chung của anh DQT và chị PTN và đã được giao cho chị PTN trực tiếp nuôi dưỡng từ khi anh DQT và chị PTN ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên và không ai được cản trở. Vấn đề này bị đơn đã trình bày luôn đảm bảo cho nguyên đơn thăm nom và chăm sóc con và chính nguyên đơn cũng không có căn cứ gì chứng tỏ bị đơn vi phạm về vấn đề này.

[6] Nguyên đơn cho rằng bị đơn không đủ khả năng và không có phương pháp dạy con trong việc học tập ở nhà thì cũng không có căn cứ rõ ràng vì chính nguyên đơn cũng xác nhận vẫn thường xuyên thăm nom và dạy dỗ con mà không có bất cứ sự ngăn cản nào của bị đơn. Do vậy việc lực học của cháu J bị giảm sút không hoàn toàn thuộc trách nhiệm của bị đơn.

[7] Còn việc nguyên đơn cho rằng bị đơn đã lây nhiễm bệnh nhiễm khuẩn HP sang con (cháu J) và làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con. Vấn đề này bị đơn đã cung cấp kết quả xét nghiệm gần nhất đã âm tính với bệnh nhiễm khuẩn HP và hiện cháu J vẫn đảm bảo sức khỏe để sinh sống và học tập bình thường.

[8] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến và nguyện vọng của cháu J. Tại biên bản làm việc ngày 26-3-2021 với sự giám hộ của anh DQT thì cháu J đã trình bày ý kiến: Trong thời gian ở với mẹ cháu được đảm bảo về sinh hoạt, tuy nhiên thời gian này việc học hành của cháu bị giảm sút, do mẹ ít hướng dẫn con học bài ở nhà. Đến cuối tuần khi bố đón thì con mới được bố dạy nhiều hơn và dạy dễ hiểu hơn. Nguyên vọng của cháu mong muốn được ở với bố. Tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 31-3-2021 với sự giám hộ của chị PTN thì cháu J lại có ý kiến cháu ở với ai (bố hay mẹ) cũng được. Do ý kiến của cháu J không rõ ràng nên tại đơn đề nghị ngày 16-7-2021, nguyên đơn là anh DQT đề nghị Tòa án cho mời các bên đương sự lên làm việc để hỏi ý kiến của cháu J. Tại buổi làm việc ngày 21-7-2021 trước sự chứng kiến của Kiểm sát viên và sự giám hộ của cả anh DQT và chị PTN, khi được hỏi về nguyện vọng cháu muốn ở với bố hay ở với mẹ cháu J đã trình bày mong muốn được ở với bố để việc học tập và sinh hoạt của cháu được tốt hơn.

[9] Xét thấy cháu J năm nay mới hơn 9 tuổi nên nhận thức về một số vấn đề trong cuộc sống còn có phần bị hạn chế và chưa được sâu sắc nên ý kiến và nguyện vọng của cháu cũng không phải là căn cứ duy nhất và quyết định.

[10] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy việc bị đơn được giao trực tiếp nuôi con và vẫn đảm bảo có đủ điều kiện để nuôi con phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Việc cháu J trình bày nguyện vọng muốn ở cùng bố cũng cần phải được xem xét thật kỹ lưỡng và thận trọng và phải phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể. Do vậy thấy không có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tại phiên tòa về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Nên cần bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận việc thay đổi người trực tiếp nuôi con của nguyên đơn. Chị PTN được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con là J, sinh ngày 19-3-2012 như nội dung Quyết định công nhận

thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 115/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27-4-2018 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (anh DQT) về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với bị đơn (chị PTN).

Về án phí: Anh DQT phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp khi khởi kiện tại biên lai ký hiệu AA/2016, số 0010092 ngày 20-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; anh DQT đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa đều được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Khương Trần Ngọc Hải

Nguyễn Quang Kiên